

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2021.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Năng;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 496/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ấp A, xã, huyện T, An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp A, xã, huyện T, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Trần Văn M; Đã tổng đạt hợp lệ)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thùy L và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Nguyễn Thùy L sống chung với anh Trần Văn M từ năm 2004, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Định Yên, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp (giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 21/4/2008). Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến

khoảng năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp và thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã sống ly thân nhau cho đến nay. Vợ chồng chung sống có được 02 con chung tên Trần Anh T sinh ngày 28/02/2005 và Trần Đ sinh ngày 21/11/2006, hiện tại các con đang sống chung với chị L.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Nguyễn Thùy L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn M; Về con chung và tài sản, tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

\* Theo bản khai của bị đơn anh Trần Văn M và lời khai tại phiên tòa có nội dung: Anh Trần Văn M thừa nhận đã sống chung với chị Nguyễn Thùy L từ năm 2004, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật như vợ chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Trần Anh T và Trần Đ, hiện tại đang sống chung với vợ và Ngoại. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu vẫn hạnh phúc nhưng khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ và cô Nguyễn Thùy L về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay mặc dù đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả.

Nay vợ yêu cầu ly hôn thì anh Trần Văn M không đồng ý do còn thương vợ con, có nguyện vọng hàn gắn lại để chung sống; Về con chung và tài sản thì anh không tranh chấp hay ý kiến gì. Tại phiên tòa, anh Trần Văn M đã vắng mặt không lý do.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn M đã vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

*Về nội dung:*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Trần Văn M từ năm 2004 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Nguyễn Thùy L xin được ly hôn với anh Trần Văn M. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương

yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị L, anh M đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án đã hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng phía nguyên đơn kiên quyết ly hôn và không muốn tiếp tục chung sống với anh M. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thùy L được ly hôn với anh Trần Văn M.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thùy L và anh Trần Văn M đều thừa nhận có 02 con chung tên Trần Anh T sinh ngày 28/02/2005 và Trần Đ sinh ngày 21/11/2006 nhưng các bên không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Tuy nhiên, khi tình hình nuôi con và khả năng kinh tế thay đổi, các bên không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thùy L có yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn M nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

#### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Xử:*

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thùy L là được ly hôn với anh Trần Văn M. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58 ngày 22/02/2017 do Ủy ban nhân dân xã Định Yên (huyện Lập Vò, Đồng Tháp) cấp không còn giá trị pháp lý.

\* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Không yêu cầu giải quyết;

\* *Về quan hệ tài sản chung*: Tự thỏa thuận.

\* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số **0007439 ngày 28/12/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Thùy L đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng người vắng mặt tại phiên tòa hoặc khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Định Yên (Lấp Vò, Đồng Tháp);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**